

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẢNH QUAN SÂN VƯỜN, CÔNG VIÊN (NGOẠI THẤT)
Mã học phần: ARPE424716
- Tên Tiếng Anh:** EXTERIOR FOR BUILDING
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0/2/0) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 6 tuần (1 tiết lý thuyết + 5*2 tiết thực hành + 0 tiết tự học/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
 - 1/ GV phụ trách chính: ThS. KTS. Phạm Việt Quang
 - 2/ Danh sách giảng viên cùng GD:
 - 2.1/ TS. Đỗ Xuân Sơn
 - 2.2/ ThS. Lê Ngọc Linh
 - 2.3/ ThS. Phạm Minh Sơn
 - 3.4/ ThS. Đặng Thục Trang
- Điều kiện tham gia học tập học phần**

Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: Trang thiết bị công trình, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế đô thị
Học phần song song: Không
- Mô tả học phần (Course Description)**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để thiết kế và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trong các khu dân cư, sân vườn, không gian trồng độ thị.. Thông qua đồ án, sinh viên sẽ làm quen việc thực hiện hồ sơ thiết kế kiến trúc cảnh quan
- Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức nâng cao & kỹ năng làm việc chuyên nghiệp tư vấn thiết kế cảnh quan kiến trúc, khả năng sáng tạo triển khai từ ý tưởng quy hoạch tổng thể đến chi tiết, kiến thức nền tảng về quy hoạch & thiết kế đô thị. Nâng cao tư duy phân tích & lý luận cảnh quan & thiết kế đô thị	1.3	5
G2	Tổng hợp các kiến thức, nâng cao kỹ năng thiết kế cảnh quan, thuyết trình, tư duy phản biện, Kỹ năng & tư duy cá nhân tích cực, sáng tác nghệ thuật cảnh quan kiến trúc	2.1 2.4	4 4
G3	Khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	4

	Khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình, đàm phán	3.2	4
	Sử dụng đến thành thạo các công nghệ tin học ứng dụng thiết kế sáng tác, giao tiếp trao đổi thông tin	3.3	3
	Giải thích được các thuật ngữ tiếng Anh liên quan		
G4	Phát triển khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế cảnh quan kiến trúc, triển khai hồ sơ bản vẽ cảnh quan kiến trúc, triển khai xây dựng và vận hành trong bối cảnh hoạt động doanh nghiệp và xã hội	4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 4.7 4.8	4 3 4 4 4 3 3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết đã học vào công tác thiết kế cảnh quan. Hoàn thiện tư duy trong quá trình làm đồ án kiến trúc	1.3.1	5
	G1.2	Kiến toàn và nắm vững lý thuyết đến kỹ năng thực hành, tư duy lý luận kiến trúc		
G2	G2.1	Tổng hợp những kiến thức, kỹ năng thiết kế cảnh quan, thuyết trình, tư duy phản biện mà sinh viên chuyên ngành kiến trúc đã được hướng dẫn đồ án qua các học phần trước đó	2.1.5	4
	G2.2	Nâng cao tố chất đạo đức nghề nghiệp cá nhân, ý thức kỷ luật làm việc tác phong công nghiệp	2.4.5	4
G3	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.2 3.1.3	4
	G3.2	Nâng cao khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình phương án, khả năng đàm phán	3.2.2 3.2.5 3.2.6	4
	G3.3	Nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ thông tin, phần mềm tin học để thiết kế tư vấn kiến trúc, và trao đổi thông tin, sử dụng ngôn ngữ tiếng anh để trao đổi làm việc	3.2.4 3.2.9 3.3.1	3
G4	G4.1	Nâng cao trách nhiệm xã hội của người KTS với sự phát triển XH	4.1.1 4.1.7	4

G4.2	Nâng cao tính năng động nhảy bèn nắm bắt các hình thái tổ chức doanh nghiệp lĩnh vực chuyên ngành tư vấn thiết kế xây dựng để phối hợp làm việc	4.2.1 4.2.4	3
G4.3	Phát triển tiến tới thành thạo thiết lập tư duy tổng quát các yếu tố chức năng công trình với thực địa ngoại cảnh từ đó hình thành ý tưởng thiết kế	4.3.3	4
G4.4	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.6	4
G4.5	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5.1	4
G4.6	Xác định giải pháp phù hợp để quản lý công trình cảnh quan như giám sát, bảo trì, sửa chữa hoặc nâng cấp	4.7.3	3
G4.7	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.8.1	3

9. Đạo đức khoa học:

Đồ án sinh viên phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Buổi	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp GIẢNG ĐỀ 1.1 Các nguyên tắc trong tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan. 1.2 Thiết kế đô thị 1.3 Xác lập các vấn đề cơ bản nhất mà đồ án phải đạt được 1.3.1 Mục tiêu đồ án. 1.3.2 Nội dung vấn đề của đồ án. Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án ngoại thất	G1.2	5	PPGD chính: + Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Câu hỏi
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Tìm hiểu về đồ án, khảo sát hiện trạng và đánh giá hiện trạng	G2.1	4		
2	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) Nội Dung (ND) GD trên lớp 2.1 Khảo sát, phân tích các yếu tố hiện	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1	5 4	Thảo luận nhóm, + Phân tích công trình	Bản vẽ

	trạng có thể tác động đến đồ án. Vị trí khu đất và mối liên hệ vùng. 2.2 Trình bày được nhận định cơ bản về vị trí, quy mô và tính chất của khu vực thiết kế 2.3 Nghiên cứu mối quan hệ các khu chức năng bên trong công trình 2.4 Phân tích tổng hợp các yếu tố sẽ tác động đến việc lên phương án thiết kế		4 4	thực tế	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đánh giá mối liên hệ vùng, đề xuất ý tưởng cho khu vực quy hoạch	G3.1 G3.2	4 4		
3	Họa cảnh (Thiết kế nhanh)	G2.1 G2.2	4 4	Đánh giá theo dự án	Quan sát
4-6	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: (3) 3. Đề xuất ý tưởng không gian kiến trúc cảnh quan 3.1 Ý tưởng về tổ chức giao thông 3.2 Ý tưởng về không gian chức năng hình khối công trình 3.3 Đề xuất việc bố cục cây xanh trong khu vực thiết kế 3.4 Ý tưởng về vật liệu, trang thiết bị ngoại thất..	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5 G4.6 G4.7	5 4 4 4 4 3 4 3 4 4 4 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đánh giá mối liên hệ vùng, đề xuất ý tưởng cho khu vực quy hoạch	G3.1 G3.2	4 4		
6-8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp (3) 4. Bố cục không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy hoạch (mặt bằng). 4.1 Mặt bằng kiến trúc cảnh quan ngoại thất 4.2 Mối liên hệ các khu vực chức năng 4.3 Mặt đứng	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5 G4.6 G4.7	5 4 4 4 4 3 4 3 4 4 4 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Đánh giá mối liên hệ vùng, đề xuất ý tưởng cho khu vực quy hoạch	G3.1 G3.2 G3.3	4 4 3		

8-10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp (3)		5	Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Bản vẽ + mô hình
	4. Sửa hình vẽ triển khai chi tiết từng khu		4		
	4.4 Vị trí và mối liên hệ khu đất tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trong quy hoạch chi tiết 1/500 – TL: 1/2000- 1/1000	G1.2	4		
	4.5 Mặt bằng tổng thể khu đất (thể hiện các thành phần chức năng ở tầng trệt của đơn nguyên và bố cục sân vườn, giao thông,...) - TL:1/250 - (1/500)	G2.1	4		
	4.6 Các mặt bằng chi tiết các khu chức năng (ghi chú vật liệu, cây trồng) – TL: 1/200_ 1/100	G2.2	4		
	4.7 Mặt cắt qua khu đất (ghi cao độ, vị trí điểm nhìn chính) – TL: 1/200- 1/400	G3.1	4		
	4.8 Các mặt cắt qua các chi tiết tiểu cảnh (2- 3 mặt cắt) _TL: 1/50	G3.2	3		
	4.9 Các chi tiết cấu tạo triển khai từ mặt cắt chính, 1- 2 chi tiết cấu tạo (ghi chú vật liệu) _ TL: 1/50	G3.3	3		
	4.10 Hình vẽ phối cảnh tổng thể (hoặc mô hình) và 3 hình phối cảnh góc nhìn các tiểu cảnh.	G4.1			
		G4.2			
11	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6) Thể hiện đồ án	G4.3			
		G4.4			
		G4.5			
12	Nộp bài Thuyết trình trước hội đồng	G3.1	4	Thuyết trình	Đánh giá dự án
		G3.2	4		
		G3.3	3		
		G3.2	4		
		G4.1	4		
		G4.2	3		
		G4.3	4		
		G4.4	4		
		G4.5	4		
		G4.6	3		
		G4.7	3		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 60 tiết (5tiết/buổi)= 12 buổi	Tuần 1-6	G3.1 G3.3	4 3	Đánh giá qua thực hiện Dự	Thang điểm:	15

[illegible]

G4.3			X
G4.4			X
G4.5			X
G4.6			X
G4.7			X

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

Hàn Tấn Ngạn, Kiến trúc cảnh quan đô thị, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1996

Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1997.

Lưu Thị Hải, Từ những góc nhìn về kiến trúc cảnh quan đô thị, NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, 2005.

Sách (TLTK) tham khảo:

Simonds John Orsbee, Landscape architecture, McGraw - Hill, New York, 1997

Nguyễn Hữu Thái, Xu hướng mới kiến trúc đô thị thế giới và Việt Nam - thời hội nhập, NXB Xây Dựng, 2003

Merlin Pierre et Choay, Dictionnaire Historique de l'Art des Jardins, Hazan Public, 1999.

Vandermeersch Lon, L'art des jardins dans les pays siniss: Chine, Japon, Core, Viet Nam, Press Universitaire de Vincennes, Saint Denis, 2000

Berque Augustin, Etre humain sur la terre, Gallimard Public, France, 1996

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS. Phạm Việt Quang

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên> Tổ trưởng Bộ môn:
--	---